TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 3 - 2019
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê; Ông Khương Văn Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dong Thị Ngọc A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị A có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Dong Thị Ngọc A trình bày:*

Chị A và anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh C không có trách nhiệm với vợ con. Chị A và anh C đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018. Cho đến nay cuộc sống chung của chị A và anh C không thể đoàn tụ được, nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Chị A và anh C có một con chung là Nguyễn Dong Gia B, sinh ngày 20/9/2016. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các lời khai bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:*

Anh C và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hiện nay mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng anh C nhận thấy mâu thuẫn chưa nghiêm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, nên không đồng ý ly hôn với chị A.

Vì anh C không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị A nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã tống đạt cho bị đơn các văn bản tố tụng liên quan, đảm bảo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, nên cần chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn E, xã K, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị A có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Cư Mta, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị A được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị A và anh C có một con chung là Nguyễn Dong Gia B, sinh ngày 20/9/2016 hiện tại đang sống cùng chị A. Chị A có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái, đồng thời con chung của chị A và anh C chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX cần căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dong Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị A trực tiếp nuôi con Nguyễn Dong Gia B, sinh ngày 20/9/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Dong Thị Ngọc A chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006158 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-UBND xã CưMta, M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Võ Đức Hợi